|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  **CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2016*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 9, quý III, 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2016**

1. **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 9, QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**
2. **Công tác chỉ đạo, điều hành của Cục**

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Cục, Trưởng các phòng ban, thủ trưởng các đơn vị trong Cục đã quyết liệt triển khai thực hiện đúng các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo bằng các chương trình hành động cụ thể nhằm tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, v.v....Trong 9 tháng Cục, Đảng ủy Cục đã ban hành 21 nghị quyết, trên 1167 quyết định, 12 thông báo kết luận và trên 2140 văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai toàn diện các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành. Trong đó, nổi bật với nhiều chương trình, kế hoạch hành động cụ thể như: triển khai Kế hoạch hành động “Năm An toàn giao thông - 2016” với chủ đề “Xây dựng văn hóa giao thông gắn với nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ cương của người thực thi công vụ” đặt mục tiêu “Tính mạng con người là trên hết”[[1]](#footnote-1);…

1. **Kết quả thực hiện kế hoạch công tác tháng 9, Quý III và 9 tháng đầu năm**
2. **Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL, chiến lược, quy hoạch và các đề án về GTVT ĐTNĐ**
   1. *Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL*

Bám sát các chương trình hành động của Bộ: Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và đề án của Bộ năm 2016[[2]](#footnote-2); Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL trong lĩnh vực GTVT, Kế hoạch theo dõi thi hành, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016 của Bộ GTVT[[3]](#footnote-3) và Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL của Cục, Cục đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan[[4]](#footnote-4), trên cơ sở đó đề xuất trình Bộ các dự thảo sửa đổi, bổ sung để khắc phục những hạn chế, bất cập.

Sau 9 tháng triển khai thực hiện, Cục đã hoàn thiện dự thảo và trình Chính phủ, Bộ GTVT ban hành và phê duyệt 15 văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: 01 Nghị định (*Nghị định số 78/2016/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/7/2016 quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa*), 14 Thông tư (trong đó, 4 Thông tư đã được Bộ GTVT ban hành; 10 Thông tư đã hoàn thiện dự thảo trình Bộ và các Cơ quan có thẩm quyền liên quan), 01 Thông tư được đề xuất chuyển sang Nghị định (chuyển Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT thành Nghị định quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa và tuyến luồng đường thủy nội địa) và 01 Quyết định (Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành tiêu chuẩn cảng vụ viên) (*Phụ lục 1. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2016).* Bên cạnh thực hiện chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2016, Cục còn phối hợp với các Vụ tham mưu hoàn chỉnh các dự thảo văn bản từ kế hoạch năm 2015 để cấp có thẩm quyền ban hành, như:  *Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của Bộ GTVT – Bộ VHTTDL Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch; Thông tư 59/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa, thay thế Thông tư số 177/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ ĐTNĐ; Thông tư liên tịch số 102/2016/TTLT-BTC-BGTVT ngày 29/6/2016 thay thế TTLT số 09/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 30/1/2008 của Bộ TC- Bộ GTVT hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì ĐTNĐ.*

Các dự thảo văn bản đã được soạn thảo, lấy ý kiến, tổ chức thảo luận theo quy trình, trình Bộ GTVT, Chính phủ đúng tiến độ; từng bước nâng cao chất lượng nội dung cũng như thể thức văn bản, khắc phục được những điểm còn tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Sau khi các văn bản QPPL năm 2015, 2016 được ban hành, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã tổ chức hai Hội nghị tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL và tập huấn Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 trên cả nước (khu vực phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Bắc tại Hải Dương). Đối tượng tuyên truyền tại Hội nghị là cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc Cục; lãnh đạo, chuyên viên và thanh tra các Sở Giao thông vận tải; các Cảng vụ Đường thủy nội địa địa phương, chủ cảng bến thủy nội địa; hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Song song với công tác tuyên truyền, phổ biến, việc tổ chức thực hiện văn bản QPPL mới được ban hành cũng được triển khai kịp thời (*Văn bản số 1631/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 03/8/2016 tổ chức thực hiện Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014; Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09/6/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015; Để triển khai thực hiện Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái PT thủy nội địa, Cục đã đề xuất xây dựng một số Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định và đã được Bộ thống nhất giao nhiệm vụ tại Quyết định số 2524/QĐ-BGTVT ngày 15/8/2016 ban hành chương trình xây dựng văn bản QPPL 6 tháng cuối năm 2016*).

* 1. *Tình hình thực hiện các chiến lược, quy hoạch và các đề án*

Trong 9 tháng năm 2016, Cục tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo các Đề án được Bộ phê duyệt. Các Đề án (04 Đề án đã được Bộ GTVT phê duyệt) được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt theo yêu cầu, nhu cầu phát triển của thực tiễn; làm cơ sở xây dựng hệ thống văn bản pháp luật tương đối đầy đủ, điều chỉnh toàn bộ hoạt động ngành vận tải thủy nội địa; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy đã từng bước được chú trọng, tập trung vào một số tuyến chính khu vực đồng bằng sông Cửu Long, v.v...Tuy nhiên, quá trình triển khai, thực hiện đã gặp nhiều hạn chế, bất cập cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp như: hiệu quả của một số đề án còn thấp, các hình thức hoàn vốn đầu tư còn chưa linh hoạt, thiếu cơ chế chính sách đặc thù thu hút các nhà đầu tư, v.v...

Triển khai các nhiệm vụ Đề án quy hoạch đảm bảo tiến độ; tiếp tục rà soát, đánh giá việc triển khai các Quy hoạch phát triển đường thủy nội địa trên cơ sở đó kiến nghị Chính phủ, Bộ GTVT những giải pháp chủ yếu để triển khai Quy hoạch phát triển đồng bộ, hiệu quả hơn, đồng thời báo cáo Bộ GTVT cho rà soát, xây dựng Quy hoạch phát triển KCHT ĐTNĐ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để làm cơ sở triển khai đầu tư và quản lý quy hoạch đồng bộ trên phạm vi cả nước, thống nhất từ trung ương đến các địa phương, các ngành. Tổ chức thực hiện các đề án quy hoạch “Điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng ĐTNĐ đến năm 2020, định hướng đến 2030”và “ Quy hoạch các vị trí neo đậu phương tiện ĐTNĐ chờ ra vào cảng, bến thủy nội địa và các cửa sông phục vụ vận tải thủy nội địa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”.

Tiếp tục giải trình các ý kiến góp ý hoàn thiện, trình Bộ xem xét, phê duyệt Đề án “Lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động (AIS) và trang bị VHF trên phương tiện thủy nội địa”, đồng thời nghiên cứu đề xuất lập quy hoạch mạng lưới hệ thống giám sát phương tiện thủy, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia vè thiết bị AIS và thiết bị VHF, quy định về cung cấp, quản lý và khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị AIS.

1. **Công tác quản lý vận tải và dịch vụ vận tải; đảm bảo trật tự ATGT, điều tiết giao thông, phòng chống bão lũ và tìm kiếm cứu nạn**
   1. *Công tác quản lý vận tải và dịch vụ vận tải*

Triển khai nhiều hoạt động nâng cao hiệu quả quản lý vận tải và dịch vụ vận tải, cụ thể như: Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Đề án “Tái cơ vận tải đường thủy nội địa đến năm 2020”, Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 5/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải thủy, đã có 36 Sở Giao thông vận tải gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg (*Bà Rịa - Vũng Tàu; Bình Định, Cao Bằng; Đăk Nông; Điện Biên; Đồng Nai; Gia Lai; Hà Giang; Hà Nam; Hà Tĩnh; Hải Dương; Hậu Giang; Hòa Bình; Khánh Hòa; Kiên Giang; Kon Tum; Lai Châu; Lào Cai; Nam Định; Ninh Bình; Phú Thọ; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Quảng Ninh; Quảng Trị; Sóc Trăng; Sơn La; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Tiền Giang; Trà Vinh; Yên Bái; Phú Yên; TP. Cần Thơ; TP. Đà Nẵng, Đắk lắk, Lạng Sơn, Tây Ninh, Huế, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc và TP. Hồ Chí Minh)*; gửi phiếu khảo sát đến các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thủy nội địa, cảng thủy nội địa và nhận được 1547 phiếu đóng góp ý kiến; Tổ chức Hội nghị trực tuyến tiếp xúc các doanh nghiệp vận tải thủy, cảng thủy nội địa ngày 24/5/2016 để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thủy, cảng thủy nội địa, tại Hội nghị Cục và các cơ quan liên quan đã tiếp nhận và giải trình 23 câu hỏi, kiến nghị của các doanh nghiệp vận tải thủy, cảng thủy nội địa, tiếp tục phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam và các Vụ chức năng của Bộ tổng hợp và trả lời các ý kiến của doanh nghiệp[[5]](#footnote-5).

Sản lượng vận tải trong 9 tháng đầu năm 2016, theo số liệu của Tổng Cục Thống kê:

+ Vận chuyển hành khách đạt đường thủy nội địa đạt 123,97 triệu hành khách, tăng 5,6% và 6,16 tỷ HK.km, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước;

+ Vận chuyển hàng hóa đạt 160,25 triệu tấn, tăng 6,2%; về luân chuyển đạt 33,19 tỷ tấn.km, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình hoạt động trên tuyến vận tải ven biển: theo số liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: trong 9 tháng đầu năm 2016, các cảng vụ Đường thủy nội địa làm thủ tục cho 12.557 lượt phương tiện VR-SB vào, rời cảng, bến thủy nội địa với 11.822.039 tấn hàng hóa thông qua. So với cùng kỳ 2015 tăng 7358 lượt, tăng 241,52%%; tăng 6.819.971 tấn hàng hóa, tăng 236,34%.

**\* Tình hình vận tải qua biên giới Việt Nam-Campuchia**

Ngày 21/9/2016, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã tổ chức làm việc với Hải Quan, Biên phòng cửa khẩu Thường Phước-Vĩnh Xương trao đổi một số các nội dung kiến nghị của doanh nghiệpđể tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải thủy Việt Nam-Campuchia: thời gian vận tải ngoài giờ hành chính, kiểm tra hàng hóa, làm thủ tục xuất nhập khẩu; trong đó đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được phân luồng miễn kiểm tra thực tế hàng hóa; phương tiện trở hàng hóa miễn kiểm tra phương tiện rỗng xuất nhập cảnh để nhận hàng thì bố trí làm việc đến 22h hàng ngày.

- Sản lượng hàng hóa: Xuất cảnh: 3.461.641tấn hàng hóa, 26.155teu; 291.697 hành khách; Nhập cảnh: 306.768tấn hàng hóa, 30.101teu; 172.185 hành khách. Hàng hóa nhập: Mì lát, bắp hạt, đường; hàng hóa xuất gồm: xăng, dầu, bê tông, thức ăn chăn nuôi, phân bón, bột mì, thiết bị, đậu tương, lúa mì, thép, bã đậu nành.

* 1. *Công tác đảm bảo trật tự ATGT, điều tiết giao thông, phòng chống bão lũ và tìm kiếm cứu nạn*

Triển khai Kế hoạch hành động “Năm An toàn giao thông - 2016”,Cục đã ban hành 03 Kế hoạch và 04 Công điện, văn bản về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tổ chức các đoàn kiểm tra trước và sau Tết về công tác bảo đảm an toàn giao thông trong cả nước; tổ chức nhiều đoàn kiểm tra đột xuất công tác bảo đảm an toàn giao thông do các Phó Cục trưởng, Trưởng phòng cơ quan Cục và Lãnh đạo Chi cục Đường thủy nội địa chỉ đạo tại 26 địa phương trong cả nước, các đơn vị thuộc Cục đã tổ chức kiểm tra giám sát bảo đảm an toàn giao thông tại 30 lễ hội năm 2016; ngoài ra, các đơn vị vẫn tiếp tục tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm ATGT đường thủy nội địa tại các bến khách ngang sông trọng điểm và hoạt động vận tải hành khách bằng tàu cao tốc (tập trung ở các tỉnh, thành phố như: TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Cần Thơ, Kiên Giang…). Cục cũng tiến hành, duy trì thường xuyên số điện thoại đường dây nóng (9 tháng đầu năm 2016 Cục đã tiếp nhận và xử lý hơn 50 cuộc gọi phản ánh của người dân).

Công tác phối hợp liên ngành giữa 3 Cục (Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đăng kiểm Việt Nam) được đẩy mạnh: tổ chức hội nghị tổng kết công tác liên ngành 2015, 10 năm thực hiện quy chế phối hợp liên ngành số 04/PHLN-ĐK năm 2005; xây dựng sửa đổi, bổ sung 01 Quy chế; xây dựng 01 Kế hoạch phối hợp liên ngành giữa 3 lực lượng; năm 2016 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là cơ quan thường trực liên ngành của 3 Cục, chủ trì triển khai thực hiện 9/11 nội dung trong kế hoạch liên ngành, các nội dung được triển khai đều ở các tháng trong năm, trong đó có 2 nội dung đã hoàn thành kế hoạch; thành lập 4 Đoàn kiểm tra liên ngành công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa cấp Cục tại 11 địa phương (TP. Hà Nội; Thanh Hóa, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hải Dương, Hải Phòng và Thái Bình). Bên cạnh đó, Cục cũng tiến hành phối hợp với các đơn vị có liên quan hưởng ứng cuộc vận động “Kết nối cộng đồng - vì an toàn giao thông”, trao tặng 450 phao áo cứu sinh cho người dân các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Bình và Quảng Trị; trao tặng 100 phao tròn, 100 áo phao, 150 dụng cụ nổi cho Ban An toàn giao thông tỉnh Yên Bái hưởng ứng Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em với chủ đề “Vì một xã hội an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em” và chiến dịch phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước cho trẻ em năm 2016. Đồng thời, duy trì số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận thông tin bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và tuyên truyền an toàn giao thông (8 tháng đầu năm 2016 Cục đã tiếp nhận và xử lý 55 cuộc gọi phản ánh của người dân); tuyên truyền nội dung các văn bản quy phạm pháp luật bằng việc cấp phát 9634 tài, liệu, tờ rơi về bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; tổ chức cho 3528 bến thủy nội địa ký cam kết bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như Facebook, Youtube và cổng thông tin điện tử.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy Ban ATGT Quốc gia, Lãnh đạo Bộ GTVT và sự nỗ lực, cố gắng, trách nhiệm của lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng ban, đơn vị, công tác bảo đảm TTATGT 9 tháng đầu năm 2016 tiếp tục được duy trì ổn định, nhất là trong các đợt cao điểm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lấn thứ XII của Đảng, Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán Bính Thân; mùa Lễ hội xuân năm 2016, Lễ Quốc khánh... Kết quả công tác bảo đảm ATGT đường thủy nội địa 9 tháng đầu năm 2016 theo số liệu thống kê của Cục trên cả nước xảy ra 72 vụ tai nạn giao thông đường thủy, làm chết 51 người, bị thương 9 người; So với 9 tháng đầu năm 2015, giảm 31 vụ (-30,10%), tăng 04 người chết (+8,51%) và tăng 02 người bị thương (+28,57%).

Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm 2016, còn xảy ra những vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng như: phương tiện thủy nội địa đâm va làm hư hỏng các cầu đường sắt, đường bộ vượt sông (cầu An Thái, cầu Ghềnh, cầu Cơn Độ); vụ chìm tàu Thảo Vân 2 trên sông Hàn - Đà Nẵng làm 3 người bị chết; vụ 2 phương tiện chở hàng đâm nhau trên sông Hồng làm chết 4 người trong một gia đình; 01 vụ cháy tàu trên vịnh Hạ Long; vụ chìm tàu khi neo đậu trong cảng, bến trên vịnh Hạ Long (rất may không có thiệt hại về người); vụ sập bè nổi tại vịnh Vĩnh Hy thuộc tỉnh Ninh Thuận. Trong các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng, Lãnh đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã kịp thời tổ chức các đoàn đến hiện trường kiểm tra, thăm hỏi, chia buồn đối với những gia đình có người bị nạn và phối hợp với các cơ quan liên quan sớm xác định nguyên nhân, tổ chức khắc phục. Kịp thời huy động phương tiện và nhân lực tham gia ứng phó với sự cố thiên tai trong mùa lũ bão năm 2016 trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia của Bộ GTVT, triển khai công tác chống va trôi. Triển khai điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông 32 vị trí (20 vị trí cầu, 12 vị trí bãi cạn, vật chướng ngại, luồng hẹp), trong đó có 4 vị trí điều tiết quanh năm (kênh quần Liêu, sông Đào Hạ Lý, thác Đền Hàn và 01 vị trí cầu đường sắt Bình Lợi do nhà đầu tư BOT thực hiện).

Trong 9 tháng năm 2016, đã có 4 cơn bão đổ bộ trực tiếp và đất liền khu vực miền Bắc 3 cơn bão, miền Trung 01 cơn bão, làm thiệt hại kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (chủ yếu là hệ thống báo hiệu) với tổng kinh phí khoảng 6,9 tỷ đồng.

**3. Công tác đầu tư, phát triển và quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT)**

Triển khai thực hiện Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm nay, Cục ĐTNĐ Việt Nam đã hoàn thành đấu thầu và ký hợp đồng công tác quản lý, bảo trì thường xuyên các tuyến ĐTNĐ đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm cho ngân sách 3% - 5% so với phương thức đặt hàng. Tổ chức bàn giao ủy quyền quản lý bảo trì các tuyến ĐTNĐ thuộc địa bàn tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế theo quyết định của Bộ GTVT; hoàn thiện triển khai thực hiện lắp đặt thiết bị quản lý, giám sát báo hiệu đường thủy nội địa. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý chất lượng công tác quản lý thường xuyên và các công trình bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị rà soát, đề xuất Bộ GTVT các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ kế hoạch trung hạn. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB, phương án tài chính dự án “Cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi đến cảng Bến Súc"; trình Bộ phê duyệt dự án “Nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo (Giai đoạn 2)”, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đúng quy định, đôn đốc nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục để khởi công dự án “Cảng container Phù Đổng" trong tháng 11/2016; kiến nghị Bộ GTVT xem xét, chấm dứt thu hồi 18 dự án và tạm đình chỉ thi công 02 dự án nạo vét duy tu luồng ĐTNĐ quốc gia; đôn đốc Nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục để triển khai thi công 35 dự án; hoàn thành thủ tục đưa vào bàn giao sử dụng 01 dự án; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án xã hội hóa theo hình thức nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm, tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình triển khai dự án khu vực Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương.

1. **Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa, phương tiện, thuyền viên**
   1. *Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa*

Tăng cường chỉ đạo các Cảng vụ đường thủy nội địa, Đội Thanh tra phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông, Thanh tra Sở GTVT thường xuyên kiểm tra chặt chẽ phương tiện, thuyền viên và người lái phương tiện tại cảng, bến; tuyệt đối không cho phép phương tiện xuất bến khi chủ phương tiện không tuân thủ các quy định về an toàn và các quy định khác của pháp luật đặc biệt là các phương tiện tiện chở quá tải, quá số người quy định. Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ Cảng vụ ĐTNĐ năm 2016 cho 83 học viên Đoạn QL ĐTNĐ Quảng Nam, Cảng vụ ĐTNĐ Đà Nẵng và một số đơn vị cảng vụ địa phương khu vực Tây Nam Bộ; Ban hành thống nhất áp dụng quy trình kiểm tra phương tiện thủy nội địa, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, đảm bảo công khai, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp.

Tính đến tháng 9 năm 2016 trên cả nước hiện có 255 cảng đều được công bố hoạt động, 8.506 bến, trong đó có 2.125 bến không phép, chiếm tỷ lệ 24%. Trong đó:

- Trên tuyến ĐTNĐ quốc gia: 214 cảng đều được công bố hoạt động, 4.458 bến (3.124 bến có phép, 1.334 bến không phép);

- Trên tuyến ĐTNĐ địa phương: 41 cảng đều được công bố hoạt động, 4.048 bến (3.257 bến có phép, 791 bến không phép).

So với năm 2015, cảng thủy nội địa tăng 28 cảng, trong đó tuyến ĐTNĐ quốc gia tăng 23 cảng, trên tuyến ĐTNĐ địa phương tăng 5 cảng; số bến thủy nội địa tăng 895 bến, số bến không có giấy phép hoạt động tăng 576 bến, do số bến này có giấy phép hết hạn nhưng chưa được cấp lại (do liên quan đến thủ tục thêu, cấp quyền sử dụng đất).

Công tác đảm bảo an toàn giao thông tại các cảng, bến thủy nội địa, đã được lực lượng Cảng vụ Đường thủy nội địa tăng cường kiểm tra, nhắc nhở các phương tiện chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa khi vào, rời cảng, bến như kiểm tra chặt chẽ điều kiện an toàn cũng như các trang thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị cứu sinh, hệ thống tín hiệu, bằng chứng chỉ chuyên môn của thuyền trưởng, thuyền viên, sắp xếp nơi neo đậu tàu, thuyền, đảm bảo hợp lý, an toàn cho phương tiện, không để xảy ra tình trạng vi phạm hành lang an toàn luồng chạy tàu, làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khác trên đường thủy nội địa.

Phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát tải trọng trong hoạt động xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện giao thông đường bộ tại cảng, bến thủy nội địa. Trong 8 tháng năm 2016, các Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Cục đã làm thủ tục cho 41.961 lượt phương tiện tương ứng với khoảng 11,34 triệu tấn; trọng tải toàn phần tăng 1% so với tháng trước. Trong đó, có 4.275 lượt phương tiện chở khách, 288 lượt phương tiên tàu; Kiểm tra, xử lý 220 trường hợp vi phạm, xử phạt 278 triệu đồng; Thu phí, lệ phí: 4,4 tỷ đồng. Trong 9 tháng năm 2016, các Cảng vụ Đường thủy nội địa đã làm thủ tục cho 700.140 lượt phương tiện tương ứng với khoảng 135,75 triệu tấn trọng tải toàn phần và 19,09 triệu lượt hành khách, so với cùng kỳ năm 2015, tăng khoảng 5,6% về vận tải hàng hóa và 5,9% về vận tải hành khách.

* 1. *Công tác quản lý phương tiện, thuyền viên*

Công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện luôn được chú trọng: Hoàn thiện bộ giáo trình đào tạo, ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra và đáp án theo Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo hướng đơn giản hóa giảm bớt số lượng câu hỏi thi, kiểm tra; cấp được tổng số GCNKNCM, CCCM là 342.171 chiếc, đạt 37,1% (so với số liệu tổng điều tra năm 2007, số GCNKNCM, CCCM cần được đào tạo 922.606). Trong đó, tháng 9/2016 cả nước đào tạo cấp được 3.152 GCNKNCM, CCCM. Hiện nay, đã cập nhật được 160.035 GCNKNCM, CCCM vào phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Tiếp tục đôn đốc các địa phương triển khai công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa, tổng kết, đánh giá và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa, đề xuất Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Chính phủ những giải pháp quản lý phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi giải trí trên đường thủy nội địa. Tính đến hết tháng 9/2016, công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa đã cấp được 247.222 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, đạt 52,5% (so với số liệu tổng điều tra năm 2007, số phương tiện chưa được đăng ký là 470.847 phương tiện). Trong đó, tháng 9/2016 cấp được 135 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Hiện nay, đã cập nhật được 83.850 phương tiện thủy nội địa vào phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1. **Công tác KHCN- HTQT và Môi trường**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KHCN, công nghệ, vật liệu mới và công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo trì (phao tiêu báo hiệu, công tác đọc mực nước, đếm phương tiện, giám sát hành trình tàu công tác, điều tiết đảm bảo giao thông, hoàn thành xây Xây dựng thí điểm Hải đồ điện tử 3 tuyến đường thủy phía Nam: sông Tiền, sông Hậu, và sông Vàm Cỏ; nâng cấp hệ thống phần mềm văn phòng điện tử I-river, chữ ký số; ứng dụng phần mềm nghiệp vụ cảng bến; báo cáo trực tuyến, tiếp tục cập nhật dữ liệu CCCM, thuyền viên; triển khai phần mềm quản lý hạ tầng); triển khai các nhiệm vụ KHCN và tiêu chuẩn năm 2016: “Nghiên cứu xây dựng cấu trúc cơ sở dữ liệu về cơ sở hạ tầng đường thủy nội địa Việt Nam và đề xuất cơ chế cập nhật và khai thác thông tin” và đề tài “Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy phát triển tuyến vận tải container luồng đường thủy nội địa, từ TP Hồ Chí Minh – cửa khẩu biên giới Campuchia”; Tiêu chuẩn “phân loại bến thủy nội địa”, "Công trình bến cảng sông- tiêu chuẩn thiết kế”.

Tổ chức triển khai Hiệp định “Tàu thuyền đi lại tại Khu vực tàu thuyền đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân”; Phối hợp tư vấn Hàn quốc xây dựng Đề cương chi tiết Dự án “Xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin đường thủy nội địa tại Việt Nam" với kinh phí 600.000 USD số vốn do MOLIT (Hàn Quốc) tài trợ trình Bộ phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo; phối hợp với tư vấn Vương quốc Bỉ hoàn thành báo cáo cuối cùng của dự án"Nghiên cứu vận chuyển container bằng đường thủy nội địa trên tuyến vận tải thủy Hải Phòng - Hà Nội - Việt Trì"; triển khai Đề án “Nghiên cứu phát triển vận tải đa phương thức tại phía Bắc Việt Nam”; Phối hợp với Bộ Ngoại giao và phía Trung Quốc đề xuất triển khai dự án "Hài hòa quy định về vận tải thủy giữa các nước thành viên hệ thống sông Mê Công - Lan Cang" đã được các nước đưa vào danh mục dự án thu hoạch sớm; Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế song phương, đa phương với các tổ chức trong khu vực, trên thế giới; Tổ chức thành công Hội thảo quốc tế về "Hội nhập và phát triển ĐTNĐ" nhân kỷ niệm 60 năm thành lập ngành vào tháng 8/2016.

Trong công tác bảo vệ môi trường, đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc quy định về lập báo cáo ĐTM, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác bảo vệ môi trường của các dự án. Triển khai các đề án “Xây dựng quy trình quản lý, giám sát chất thải nạo vét luồng đường thủy nội địa, đảm bảo việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; “Xây dựng quy trình giám sát ô nhiễm môi trường tại các cảng thủy nội địa, áp dụng thí điểm tại một số cảng thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long”; “Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực đường thủy nội địa”; dự án "Xây dựng quy trình công nghệ, sản xuất thí điểm đèn năng lượng mặt trời cho phao báo hiệu đường thủy nội địa"...

**6. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và cải cách thủ tục hành chính**

Trong 9 tháng đầu năm 2016, Cục tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự tại cơ quan Cục, hoàn thành việc quy hoạch các chức danh Lãnh đạo, quản lý thuộc diện Cục quản lý giai đoạn 2016 -2021; triển khai kế hoạch tinh giản biên chế, tuyển dụng nhân sự,… Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện để triển khai chủ trương xây dựng Đề án Đổi mới mô hình tổ chức quản lý nhà nước của Cục. Tiếp tục tổ chức các chương trình Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức diện Cục quản lý.

Công tác cải cách hành chính:

+ Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết đúng hạn đối các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các đơn vị thuộc Cục theo quy định.

+ Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Trung tâm Công nghệ thông tin Bộ GTVT, Tổng Cục Hải quan và các Bộ ngành liên quan hoàn thiện về thủ tục pháp lý để triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho 02 thủ tục tàu biển xuất nhập cảnh tại Cảng thủy nội địa (25 thủ tục đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2015). Theo kế hoach năm 2016, Cục chủ động triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho 21 thủ tục (100% đạt mức độ 3).

**7. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Từ đầu năm đến nay, Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật (Trong tháng 9/2016, nhận được 13 đơn khiếu nại, đơn tố cáo: Chuyển 3 đơn về đơn vị giải quyết theo thẩm quyền; Giải quyết 9 đơn theo thẩm quyền; 01 đơn đang thụ lý); Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng[[6]](#footnote-6), hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, kiểm soát tải trọng phương tiện tập trung trên địa bàn các tỉnh: Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hải Dương và TP Hải Phòng...

Các lực lượng Thanh tra, Cảng vụ đã triển khai 525 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện 9.146 trường hợp vi phạm, trong đó lập biên bản vi phạm và xử phạt 7.736 trường hợp, với số tiền xử phạt 8.380.495.000 đồng; đình chỉ hoạt động 994 bến thủy nội địa, 530 phương tiện và các đối tượng khác. Các đơn vị đã tham gia 177 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành, phát hiện 911 trường hợp vi phạm, lập biên bản vi phạm và xử phạt 1.707.150.000 đồng.

So với cùng kỳ năm 2016, tăng 102 số cuộc, đợt thanh tra, kiểm tra, phát hiện vi phạm tăng 1.717 trường hợp, xử phạt tăng 2.123.000.000 đồng.

**8. Công tác khác**

Tích cực tuyên truyền, vận động CNVCLĐ thực hiện tốt chỉ thị 18/CT-TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

Tổ chức Hội nghị công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ĐTNĐ khu vực Tây Nam Bộ. Làm việc với một số địa phương khu vực miền Trung, khu vực phía Bắc để tăng cường trao đổi về công tác quản lý nhà nước, các khó khăn vướng mắc, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp để phát triển vận tải thuỷ đối với từng địa phương, từng vùng.

Hoàn thành công tác xác định giá trị phần vốn nhà nước tại 10 Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ.

Tăng cường phối hợp, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông tạo sự đồng thuận của xã hội, các cơ quan liên quan trong phát triển giao thông vận tải thuỷ nội địa.

Tích cực triển khai nhiều hoạt động thiết thực thi đua lập thành tích hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống Ngành Đường thủy nội địa Việt Nam (11/8/1956-11/8/2016).

**III. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như:

- Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổng thể giao thông vận tải ĐTNĐ còn rất chậm; triển khai các đề án đã được phê duyệt vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn do thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù và kinh phí.

- Công tác huy động vốn xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường thủy còn gặp nhiều khó khăn; các dự án xã hội hóa nạo vét duy tu luồng đường thuỷ nội địa theo hình thức tận thu sản phẩm còn gặp nhiều vướng mắc về thủ tục cấp phép, đăng ký trữ lượng sản phẩm, đánh giá tác động môi trường, chưa nhận được sự ủng hộ của người dân ở một số địa phương.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tác phong làm việc của thuyền viên còn chưa được chú trọng, do chủ tàu tự chịu trách nhiệm về quản lý thuyền viên, lập sổ danh bạ thuyền viên, sổ nhật ký phương tiện (phương tiện đi ven biển mang cấp VR – SB).

- Vận tải container bằng đường thủy nội địa ở khu vực đồng bằng sông Hồng chưa phát triển đúng với tiềm năng, các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp chưa được kịp thời tháo gỡ để khuyến khích dịch chuyển lượng hàng vận chuyển bằng đường bộ xuống đường thủy từ cảng Hải Phòng, Quảng Ninh đi các tỉnh phía Bắc (Bắc Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh phúc, Phú Thọ, Việt Trì).

- Tình trạng mở bến trái phép, khai thác cát trái phép trên sông, lấn chiếm hành lang bảo vệ luồng, chính quyền địa phương chưa có các biện pháp xử lý kiên quyết, giải tỏa các bến hoạt động trái phép theo quy định. Có nhiều bến trái phép nằm trong hành lang ATGT nhiều năm liền chưa được giải tỏa, tình trạng lấn chiếm hành lang ATGT còn phổ biến.

- Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa chứa ẩn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, ý thức chấp hành của người tham gia giao thông đường thủy nội địa chưa cao, đặc biệt là lỗi của người điều khiển phương tiện, vi phạm quy tắc tránh vượt, chủ quan, chưa có ý thức tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường thủy nội địa.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ công chức thanh tra, cảng vụ viên chưa đồng đều; phương tiện phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp.

**B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2016**

Tiếp tục bám sát Chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2016, toàn ngành tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2016 trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, Cục sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm như sau:

1. Tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Bộ trưởng ban hành, bao gồm: 05 dự thảo vản bản QPPL (gồm 01 Nghị định và 04 Thông tư). Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật giao thông đường thủy nội địa. Chủ động rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân. Triển khai xây dựng đề cương Nghị định quản lý cảng, bến và luồng đường thủy nội địa; tổ chức sơ kết thực hiện Nghị định 11//2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/11/2014 quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa. Phấn đấu năm 2016 lấy mục tiêu đổi mới thể chế, chính sách làm động lực thúc đẩy vận tải thuỷ.

Triển khai rà soát, xây dựng Quy hoạch phát triển KCHT ĐTNĐ báo cáo Bộ GTVT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Tổ chức đánh giá sơ kết việc triển khai thực hiện các Đề án, kiến nghị, đề xuất Bộ GTVT những giải pháp để nâng cao hiệu quả của các đề án.

2. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu vận tải thủy nội địa đến năm 2020 nhằm tăng cường kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm áp lực cho vận tải đường bộ. Phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm rà soát, đề xuất báo cáo Bộ ban hành các quy định để nâng cao quản lý và khai thác hiệu quả vận tải tuyến ven biển, ven đảo, giữa các đảo trong vùng nội thuỷ. Tiếp tục gửi phiếu lấy ý kiến hàng tháng, tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy vận tải thủy phát triển.

3. Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/7/2016 về tăng cường các giải pháp cấp bách bảo đảm trật tự an toàn GT ĐTNĐ trong đó tập trung: chỉ đạo các Cảng vụ đường thủy nội địa thường xuyên kiểm tra chặt chẽ phương tiện, thuyền viên và người lái phương tiện tại cảng, bến; tuyệt đối không cho phép phương tiện xuất bến khi chủ phương tiện không tuân thủ các quy định về an toàn và các quy định khác của pháp luật, đặc biệt là các phương tiện tiện chở quá tải, quá số người quy định. Phối hợp với các địa phương kiên quyết xử lý các cảng, bến thủy nội địa không phép, các mỏ khai thác cát trên sông không đủ điều kiện an toàn, vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện triển khai siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện thủy tại các cảng, bến thủy nội địa; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về mớn nước phương tiện thủy nội địa; giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện thủy không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Thực hiện tốt kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2016 của Ủy ban ATGT Quốc gia, Bộ Giao thông vận tải với chủ đề: “Xây dựng văn hóa giao thông gắn với nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ cương của người thực hiện công vụ” nhằm thực hiện mục tiêu “Tính mạng con người là trên hết”; Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 374/TB-VPCP của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên đường thủy nội địa. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy tại các địa phương có tình hình trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa phức tạp. Khảo sát toàn quốc hiện trạng các bến khách ngang, dọc sông để có giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao an toàn giao thông tại các bến khách ngang, dọc sông; Rà soát kiểm tra các cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa; Yêu cầu các đơn vị quản lý bảo trì đường thủy nội địa tăng cường thực hiện công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông trên đường thủy tại nơi có mật độ giao thông cao, luồng lạch khan cạn, công trình vượt sông nguy hiểm, nơi thi công các công trình có ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa. Ở những khu vực cầu vượt sông có chiều cao tĩnh không thấp, khoang thông thuyền hẹp, luồng hẹp phải có phương án điều tiết giao thông, dẫn luồng từ xa đặc biệt là trong mùa mưa bão; kiểm tra, khảo sát thông báo luồng thường xuyên và kịp thời bổ sung, thay thế những phao tiêu, báo hiệu bị mất, hỏng, khi thay đổi luồng chạy tàu. Tổ chức tháng tăng cường các giải pháp đồng bộ trong đảm bảo trật tự ATGT tại tỉnh Hải Dương và Đồng Nai.

4. Tăng cường ứng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa, quản lý thuyền viên, người lái; chủ động rà soát chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức về giao thông đường thủy nội địa đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tế; tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, cấp bằng chứng chỉ chuyên môn người điều khiển phương tiện thủy nội địa; nâng cao chất lượng quản lý an toàn kỹ thuật phương tiện. Chủ động đề xuất Chương trình hợp tác Giao thông thủy với Hàn Quốc, Nhật Bản và các tổ chức quốc tế (Ủy Hội sông Mê công, ESCAP); Tổ chức triển khai các Hiệp định VTT đã ký với Campuchia và Trung Quốc.

5. Chủ động tháo gỡ những vướng mắc, triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông (Dự án cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc; Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo (Giai đoạn 2), Cảng container Phù Đổng) theo đúng tiến độ; tăng cường phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan, tăng cường kiểm tra, giám sát, quá trình thực hiện dự án nạo vét theo hình thức tận thu sản phẩm. Rà soát, đề xuất các dự án đầu tư phát triển trung hạn 2016-2020 nhằm tận dụng tối đa tiềm năng vận tải thuỷ cũng như phát huy hiệu quả các dự án đã được đầu tư từ nguồn vốn WB5, WB6; đề xuất các cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển KCHT ĐTNĐ.

6. Tập trung hoàn chỉnh mô hình tổ chức tái cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đường thủy nội địa; thực hiện Đề án tinh giản biên chế; kế hoạch điều động, luân chuyển, đào tạo công chức, viên chức diện Cục quản lý. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực và chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các đơn vị. Tuyển dụng và tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức đảm bảo chất lượng đáp ứng được yêu cầu. Triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đơn giản hóa các TTHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục và trong giải quyết các TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu đến 31/12/2016 đảm bảo 100% các thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy được thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO trong các hoạt động tại cơ quan văn phòng Cục, các đơn vị thực hiện.

8. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các đơn vị thuộc Cục; rà soát đánh giá năng lực cán bộ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ thanh tra giao thông, cảng vụ viên; 100% cảng vụ ĐTNĐ (Trung ương và địa phương) sử dụng phần mềm cấp phép ra vào cảng/bến (tăng 30% số lượng làm thủ tục bằng tin nhắn); tăng cường kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm đối với những đơn vị, cá nhân có hành vi sai phạm, tiêu cực trong khi thi hành nhiệm vụ.

9. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong toàn Đảng ủy Cục; Chủ động làm việc với UBND tỉnh và Sở GTVT để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về ĐTNĐ.

10. Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống thành lập Ngành ĐTNĐ Việt Nam (11/8/1956-11/8/2016).

11. Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm, chủ động báo cáo Bộ để giải trình, trả lời các kiến nghị cử tri, chất vấn của Đại biểu Quốc hội; chủ động rà soát, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung kết luận của Bộ trưởng, Thứ trưởng và các Vụ, ban ngành chức năng.

1. Kế hoạch số 374/KH-BGTVT ngày 12/01/2016; [↑](#footnote-ref-1)
2. Các Quyết định số: 3833/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2015, 4406/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2015 và số 4190/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2015 của Bộ GTVT; [↑](#footnote-ref-2)
3. Các Quyết định số: 4417/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2015, 4446/QĐ-BGTVT ngày 18/12/2015, 4509/QĐ-BGTVT và 4515/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2015, 4600/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2015; [↑](#footnote-ref-3)
4. Văn bản số 3022/CĐTNĐ-PC-TTr ngày 31/12/2015 giao nhiệm vụ cho các bộ phận tham mưu. [↑](#footnote-ref-4)
5. 1363/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 27/6/2016 về trả lời kiến nghị của các doanh nghiệp tại Hội nghị Tiếp xúc các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa, cảng thủy nội địa năm 2016 [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 269/QĐ-CĐTNĐ ngày 14/3/2016 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí [↑](#footnote-ref-6)